

Phụ lục I
THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU
TẠI LĨNH VỰC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Số lượng văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	40	55	65	61	12
1.1	Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Thông báo của Ban Cán sự/Đảng ủy	3	5	5	3	1
1.2	Quyết định, Chỉ thị, Kết luận, công văn chỉ đạo, quán triệt	37	50	60	58	11
2	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm					
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	46	45	54	49	62
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	46	45	54	49	17
3	Kiểm tra CCHC					
3.1	Số đơn vị kiểm tra	11	11	12	13	Dự kiến triển khai trong quý III, IV
3.2	Tỷ lệ xử lý vấn đề qua kiểm tra	100%	100%	100%	100%	
3.2.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	08	154	90	112	
3.2.2	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	08	154	90	112	
4	Tuyên truyền CCHC					
4.1	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC (Có tổ chức = 1; Không tổ chức = 0)	1	1	1	1	1
4.2	Số lượng bản tin chuyên đề CCHC trên Đài PT-TH tỉnh	35	33	21	21	12
4.3	Số lớp tập huấn chuyên đề CCHC	2	1	3	3	0

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
4.4	Xây dựng chuyên mục CCHC trên Cổng TTĐT của tỉnh (Có xây dựng = 1; Không xây dựng = 0)	1	1	1	1	1
4.5	Hình thức tuyên truyền CCHC khác (nếu có)	Tuyên truyền thông qua việc phát hành tờ gấp, panô, áp phích, cuộc thi, tuyên truyền trên Báo, Cổng...	Tuyên truyền thông qua việc phát hành tờ gấp, panô, áp phích, cuộc thi, tuyên truyền trên Báo, Cổng...	Tuyên truyền thông qua việc phát hành tờ gấp, panô, áp phích, cuộc thi, tuyên truyền trên Báo, Cổng...	Tuyên truyền thông qua việc phát hành tờ gấp, panô, áp phích, cuộc thi, tuyên truyền trên Báo, Cổng...	Tuyên truyền thông qua việc phát hành tờ gấp, panô, áp phích, tuyên truyền trên Báo, Cổng...
5	Số lượng mô hình, sáng kiến CCHC được triển khai áp dụng	1	1	1	1	1
6	Xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cơ quan, đơn vị					
6.1	Bộ tiêu chí đánh giá sở, ngành	Có	Có	Có	Có	Có
6.2	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp huyện	Có	Có	Có	Có	Có
6.3	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp xã	Có	Có	Có	Có	Có
6.4	Bộ tiêu chí đánh giá cơ quan ngành dọc tại địa phương					

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân					
7.1	Số lượng phiếu khảo sát	4.125	3.225	3.150	3.375	Dự kiến triển khai trong Quý III và IV/2025
7.2	Hình thức khảo sát	Phát phiếu	Phát phiếu	Phát phiếu	Phát phiếu	
7.3	Mức độ hài lòng chung	80,04%	80,52%	84,3%	85,4%	
8	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có	Có	Có	Có	
9	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (Văn phòng UBND tỉnh)					
9.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	61	151	185	202	15
9.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	51	102	140	183	8
9.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	01	0	02	0	0
9.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	0	0	0	0	0